

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026**

Theo các báo cáo phát hành mới nhất, ngoại trừ Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) giữ nguyên mức dự báo tăng trưởng, các tổ chức quốc tế khác gồm Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB) và Fitch Ratings (FR) đều điều chỉnh kinh tế toàn cầu năm 2026 tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Cụ thể, IMF, OECD, UN, FR và WB dự báo tăng trưởng của thế giới năm 2026 lần lượt đạt 3,3%, 2,9%, 2,7%, 2,6%, và 2,6%.

Dự báo tăng trưởng kinh tế khu vực Đông Nam Á vẫn mạnh mẽ trong năm 2026, mặc dù nhu cầu bên ngoài suy yếu so với năm 2025. Theo Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO), tăng trưởng của khu vực ASEAN đạt 4,6%, điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 10/2025. IMF dự báo tăng trưởng cho nhóm ASEAN-5 đạt 4,2%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 10/2025. UN nhận định tăng trưởng năm 2026 của khu vực Đông Nam Á đạt 4,2%.

Các tổ chức quốc tế dự báo Việt Nam là nền kinh tế tăng trưởng tương đối cao vào năm 2026, mặc dù tốc độ tăng trưởng chậm lại so với năm 2025. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2026 dao động từ 6,0% đến 7,6%. Tăng trưởng của Việt Nam được hỗ trợ mạnh mẽ bởi nhu cầu xuất khẩu ổn định, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn và điện tử. Khu vực này đang hưởng lợi từ sự phục hồi của chu kỳ bán dẫn và nhu cầu tăng mạnh liên quan đến AI. Đầu tư tư nhân vào Việt Nam và các nền kinh tế ASEAN khác vẫn mạnh mẽ, được củng cố bởi các cam kết đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các lĩnh vực mới nổi như điện tử cao cấp, xe điện và dịch vụ số. Lượng khách du lịch đến Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, góp phần vào tăng trưởng xuất khẩu dịch vụ. Tuy nhiên, triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với một số rủi ro: Những thay đổi liên tục và khó lường trong chính sách thương mại và kinh tế vĩ mô của Hoa Kỳ vẫn là mối quan ngại chính đối với các nền kinh tế phụ thuộc vào thương mại trong khu vực Đông Nam Á; Việt Nam hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, sự chậm lại đột ngột và không lường trước được trong nhu cầu công nghệ có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động công nghiệp; Các yếu tố bất lợi tiềm tàng khác bao gồm sự tăng vọt giá hàng hóa toàn cầu và sự biến động mạnh của thị trường tài chính; Nhu cầu bên ngoài yếu hơn trên toàn cầu.

Trong quý I năm 2026, đứng trước những khó khăn từ ảnh hưởng của tình hình thế giới, đặc biệt là xung đột quân sự tại khu vực Trung Đông ảnh hưởng đến giá dầu tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh tăng cao trong những ngày cuối tháng 3; bên cạnh đó, khó khăn do địa hình, thời tiết khí hậu mang lại. Chính vì vậy các cấp lãnh đạo tỉnh Lai Châu đã không ngừng nỗ lực định hướng, xây dựng chiến lược và triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh nhằm đạt thắng lợi nhiệm vụ năm 2026. Kết quả thực hiện các ngành, lĩnh vực cụ thể:

## I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

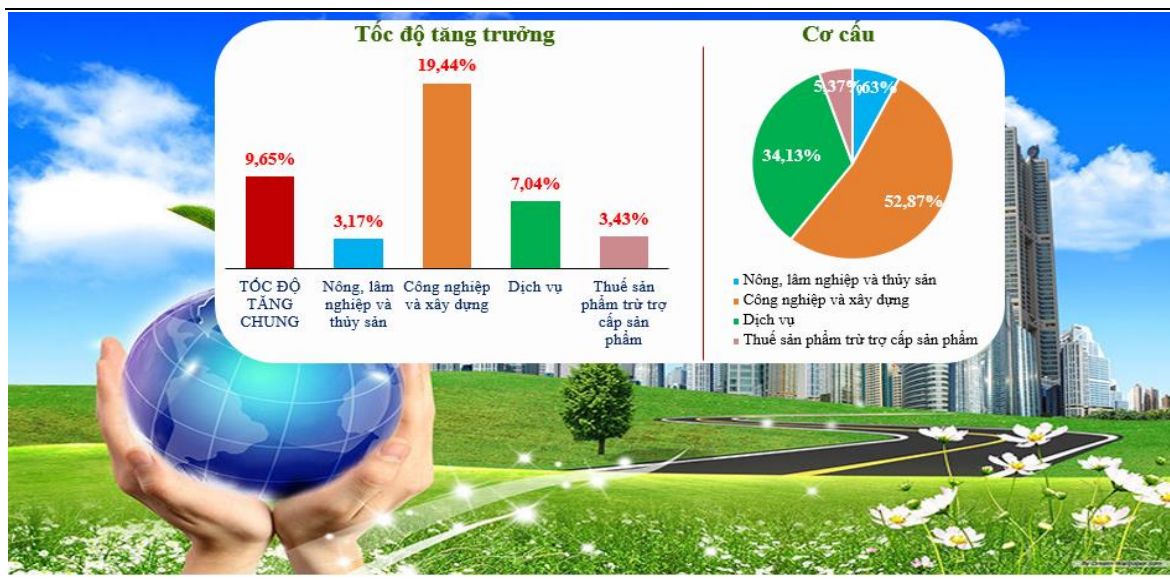
### 1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý I năm 2026 (theo giá so sánh 2020) ước đạt 4.737.478 triệu đồng, tăng 9,65%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,17% so với cùng kỳ, đóng góp 0,39 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 19,44% so với cùng kỳ, đóng góp 5,15 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,04% so với cùng kỳ, đóng góp 3,92 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm tăng 3,43% so với cùng kỳ, đóng góp 0,19 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế quý I năm 2026 tăng 9,65% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện tăng 38,73%; xây dựng nhà các loại tăng 32,45%; viễn thông tăng 13,82%; hoạt động phát thanh, truyền hình tăng 22,84%; hoạt động xổ số tăng 19,45%; sản xuất gương, tủ, bàn, ghế tăng 12,77%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 204,14%... so với cùng kỳ năm trước.

Về cơ cấu nền kinh tế quý I năm 2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 7,63% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 52,87% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 34,13% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,37% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2025 là: 8,38%; 47,78%; 38,14%; 5,70%).

### Tăng trưởng kinh tế (GRDP) quý I năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



## **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp của tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là "bệ đỡ" của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng các cây trồng kém hiệu quả sang các cây trồng, vật nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế cao. Khoanh vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các sản phẩm chủ lực như chè, mắc ca, cây ăn quả và dược liệu. Chăn nuôi chuyển dịch từ nhỏ lẻ sang mô hình trang trại, gia trại tập trung; nuôi trồng thủy sản lòng hồ phát triển mạnh. Thời tiết trong quý rất thuận lợi cho quá trình gieo trồng, sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng vật nuôi và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, ước tính tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2026, đạt kết quả chủ yếu như sau:

### **2.1. Nông nghiệp**

#### *Trồng trọt*

- Cây lúa: Sản xuất lúa vụ Đông Xuân luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, thường xuyên theo dõi và chỉ đạo các địa phương chuẩn bị diện tích gieo cấy, cấp giống, hỗ trợ đầu tư giống mới năng suất cao. Tổng diện tích gieo cấy đạt 6.703 ha, giảm 1,11% so với cùng kỳ năm trước, đến nay cơ bản các địa phương đã gieo cấy xong. Diện tích lúa gieo cấy đang trong giai đoạn đẻ nhánh, sinh trưởng, phát triển tốt. Bà con nhân dân tiến hành làm cỏ, sục bùn, tía dặm những diện tích đã cấy.

- Cây ngô: Diện tích ngô đã gieo trồng ước đạt 1.461 ha giảm 41,89% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm do thời tiết thuận lợi bà con gieo trồng sớm đã được thống kê vào diện tích vụ mùa năm 2025. Hiện tại cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Rau các loại: Diện tích gieo trồng ước đạt 1.200 ha tăng 4,35% so với cùng kỳ năm trước.

- Đậu các loại: Diện tích gieo trồng ước đạt 120 ha tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước.

- Cây Cao su: Diện tích đạt 12.926,8 ha, cây cao su được xác định là cây đa mục đích nên từ khi triển khai dự án đã mang lại hiệu quả kinh tế, vừa góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; cây sinh trưởng phát triển tốt, phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu sản lượng khai thác đáp ứng yêu cầu, chất lượng đề ra.

- Cây chè: Cây chè trên địa bàn tỉnh đã trở thành cây chủ lực góp phần xóa đói giảm nghèo của một số địa phương trong tỉnh. Vì vậy cây chè luôn được chú trọng đầu tư phát triển. Bà con nông dân đã áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào chăm sóc phát triển sản lượng chè được nâng cao. Sản phẩm chè không chỉ có vị ngọt hậu, nước xanh, mà còn đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe. Với nét riêng ấn tượng đặc biệt đó, sản phẩm chè của Lai Châu đã có mặt ở nhiều chợ, siêu thị trong và nước ngoài, sản phẩm được chọn tham gia rất nhiều tại hội chợ thương mại, nông sản như chè ôlong, chè matcha, chè cổ thụ...

Sản lượng chè thu hoạch trong quý I/2026 ước đạt 5.200 tấn tăng 15,56% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do diện tích chè cho sản phẩm năm nay tăng hơn so với cùng kỳ năm trước.

\* *Tình hình sâu bệnh:* Trong quý, các đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại phát sinh lẻ tẻ trên cây trồng tại các địa phương trong tỉnh với Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh: 17,5 ha, giảm 86,9 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích phòng trừ 15,0 ha... trong đó: Trên cây lúa: diện tích nhiễm OBV 3,0 ha, chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ; Trên cây ngô: diện tích nhiễm 4,0 ha (sâu keo mùa thu 3,5 ha, chuột 0,5 ha chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ). Trên cây rau: diện tích nhiễm 7,5 ha (sâu xanh 6,0 ha, sâu tơ 1,0 ha, bọ nhảy 0,7 ha). Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 8,0 ha; Cây hoa hồng: diện tích nhiễm 3,0 ha (bệnh đốm đen 1,0 ha, bệnh phấn trắng 2,0 ha). Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 7,0 ha.

### **Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm tính đến ngày 20/3/2026**

*So với cùng kỳ năm trước*



### **Chăn nuôi**

#### *Chăn nuôi*

\* *Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 20/3/2026*

	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
Số lượng (con)	84.500	28.600	225.900	1.870.000
Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	92,14	103,70	88,55	102,41

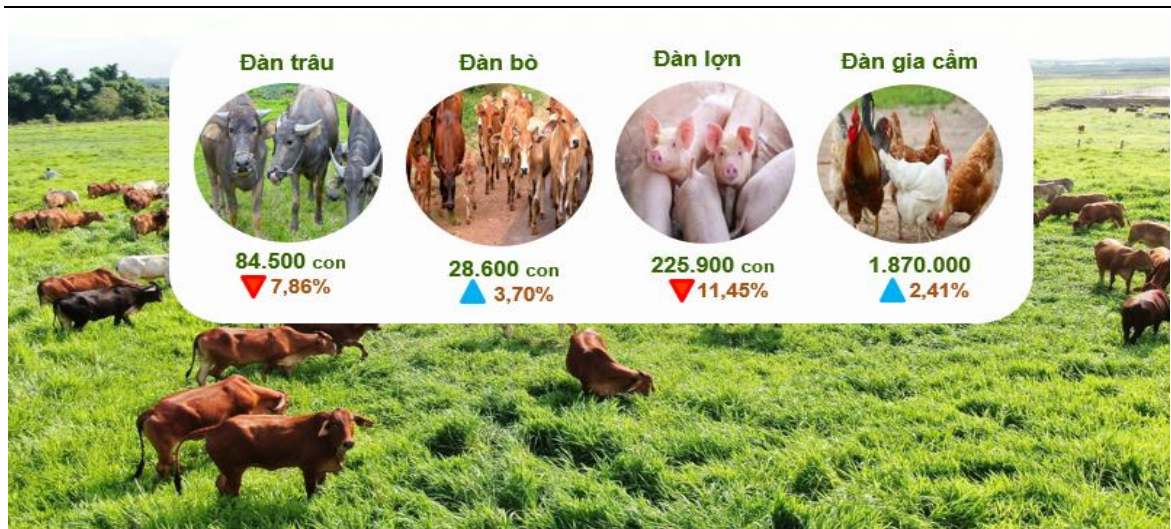
Trong quý I năm 2026, đàn trâu giảm 7,86%, giảm ở hầu hết tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, do áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng; thị trường tiêu thụ tăng cao vào dịp cuối năm; chu kỳ nuôi dài, chi phí và công chăm sóc nhiều; bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp... dẫn đến việc người

dân xuất bán nhưng không tái đàn trở lại làm giảm quy mô vật nuôi. Đàn bò tăng 3,70% so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu tiêu thụ và sản xuất sản phẩm chăn nuôi tăng mạnh, giá bán cao, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, sau khi xuất bán tiếp tục tái đàn trở lại. Đàn lợn giảm 11,45% so với cùng kỳ năm trước, công tác tái đàn lợn hạn chế do chưa đảm bảo điều kiện vệ sinh để tái đàn theo quy định nên số lượng đàn lợn giảm. Đàn gia cầm tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tăng nhẹ do các hộ nuôi với mục đích cho gia đình sử dụng, số hộ và doanh nghiệp nuôi với mục đích để bán không tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước.

*Tình hình dịch bệnh:* Từ đầu năm đến ngày 20/3/2026, bệnh dịch tả Lợn Châu Phi xảy ra tại 24 hộ/14 bản, tổ dân phố thuộc 07 xã, phường; 222 con lợn chết, tiêu hủy; đến nay, xã Sin Suối Hồ, Tả Lèng, Sỉ Lở Lầu đã qua 21 ngày kể từ khi tiêu hủy con mắc bệnh cuối cùng; xã Sin Suối Hồ đã công bố hết dịch. Bệnh Đại động vật xuất hiện trên đàn chó tại 03 xã, phường: Tả Lèng, Nậm Hàng và phường Đoàn Kết, với 16 con chó buộc tiêu hủy; đến nay, 02 xã Tả Lèng và Nậm Hàng đã qua 21 ngày kể từ khi ghi nhận ca bệnh cuối cùng; địa phương tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống theo quy định. Ngoài ra, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ghi nhận 01 trường hợp tử vong do bệnh Đại tại xã Pu Sam Cáp.

### **Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 20/3/2026**

*So với cùng kỳ năm trước*



## **2.2. Lâm nghiệp**

### *Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng*

Ngay từ đầu năm, cơ quan tham mưu đã đôn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư rà soát, xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Đồng thời trình tỉnh, xã thẩm định và phê duyệt diện tích trồng rừng mới. Hiện nay bà con đang tiến hành phát dọn thực bì, cuộc hó, trồng cây. Các địa phương cũng chỉ đạo chủ đầu tư chuẩn bị đủ số lượng cây giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo quy

định để tranh thủ thời tiết thuận lợi triển khai trồng rừng mới năm 2026 và trồng dặm rừng trồng năm 2025.

Việc trồng phát triển cây dược liệu có giá trị kinh tế cao như cây Sâm Lai Châu và các loại Sâm khác được nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân quan tâm đầu tư sản xuất gieo trồng mạnh. Qua kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 27,63 ha sâm được trồng tập trung, ngoài ra còn diện tích sâm được trồng dưới tán rừng.

Trong quý, tổ chức cuộc họp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng. Đã tổ chức 461 cuộc họp thôn, bản với 27.132 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh tại 265 thôn, bản với 3.229 lượt phát; thực hiện 150 cuộc tuyên truyền lưu động và tuyên truyền tại 08 trường học cho 4.472 học sinh.

Công tác ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai nghiêm túc, thống nhất; UBND xã đã ký cam kết với 243 trưởng thôn, 5 bản và 16.235 hộ gia đình tại 95 thôn, bản; các thôn, bản tiếp tục ký cam kết với 1.715 hộ gia đình. Đồng thời, đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức 01 đợt kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2025-2026 và thực hiện cấp phát trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, PCCCR cho các thôn, bản.

\* Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác quý I/2026 ước đạt 1.182 m<sup>3</sup>, tăng 2,78% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng gỗ tăng do bà con khai thác cây phân tán trồng ở vườn nhà và khu sườn đồi gần nhà.

\* Thiệt hại rừng: Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện trong quý là 23 vụ vi phạm (05 vụ khai thác rừng trái phép, 10 vụ phá rừng, 01 vụ phòng cháy, chữa cháy rừng, 01 vụ bảo vệ động vật rừng, 06 vụ quản lý lâm sản), xử phạt và thu khác 803,604 triệu đồng. Đồng thời, phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức 867 đợt tuần tra rừng, phát hiện 13 vụ vi phạm; đã xử lý 09 vụ.

### **2.3. Thủy sản**

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2026. Đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thử nghiệm có hiệu quả qua các năm. Hiện toàn tỉnh có 1.034 ha diện tích nuôi thủy sản ổn định so với cùng kỳ năm trước; Thể tích bể nuôi cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hồi) ước đạt 72.223 m<sup>3</sup>; Thể tích nuôi cá lồng ước đạt 299.196 m<sup>3</sup>.

Đến nay sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 723,5 tấn tăng 5,53% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 716,0 tấn tăng 5,53% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 4,7 tấn, ngoài ra sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 2,8 tấn. Sản lượng cá tăng cao do diện tích cá nuôi ở ao và bể bồn, lồng bè cho thu hoạch tăng.

## Lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



### 3. Sản xuất công nghiệp

Hoạt động kinh tế - xã hội quý I năm nay diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị leo thang, đặc biệt xung đột quân sự tại khu vực Trung Đông tạo rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và gia tăng chi phí vận chuyển, ảnh hưởng trực tiếp tới các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 năm 2026 giảm 12,79% so với tháng trước, tăng 31,60% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu do ngành sản xuất và phân phối điện lần lượt giảm 20,32% so với tháng trước, tăng 36,46% so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý I năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp là 136,54%, tăng 36,54% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể các ngành như sau: Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 0,09% so với cùng kỳ năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,86% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 39,49% so với cùng kỳ năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,21% so với cùng kỳ năm trước.

Quý I năm 2026, tình hình sản xuất công nghiệp tại tỉnh Lai Châu ghi nhận sự tăng trưởng đột phá nhưng đi kèm với sự chênh lệch đáng kể giữa các ngành công nghiệp. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành đạt mức ấn tượng tăng 36,54% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhịp độ sản xuất đang hồi phục mạnh mẽ. Đóng góp lớn nhất và đóng vai trò là động lực chính cho mức tăng này là ngành sản xuất và phân phối điện với chỉ số tăng 39,49%. Trái ngược với sự bùng nổ của năng lượng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dù vẫn duy trì đà tăng trưởng nhưng chỉ đạt mức khiêm tốn, tăng 6,86%. Đáng chú

ý ngành khai khoáng lại ghi nhận sự sụt giảm nhẹ 0,09% so với cùng kỳ. Phản ánh sự tăng trưởng không đồng đều giữa các ngành công nghiệp, khi sự tăng trưởng chung phụ thuộc quá lớn vào nhóm ngành sản xuất và phân phối điện. Sự tăng trưởng này đang bộc lộ những điểm nghẽn về tính bền vững, đặc biệt là khi khu vực chế biến, chế tạo - nền tảng tạo ra giá trị gia tăng ổn định - chưa thể bứt phá mạnh mẽ. Ngoài ra, việc ngành khai khoáng tăng trưởng âm cũng cho thấy những khó khăn trong việc khai thác và tối ưu hóa tài nguyên.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I năm 2026

*So với cùng kỳ năm trước*



### Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý I năm 2026

	Đơn vị tính	Sản lượng quý I/2026	Quý I/2026 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M <sup>3</sup>	125.280	100,00
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	1.040	115,55
Nước tinh khiết	1000 lít	345	119,57
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	3.392	88,30
Xi măng Portland đen	Tấn	54.050	101,60
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	10.528	108,33
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	2.218	122,41
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M <sup>3</sup>	3.810	244,20

Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M <sup>2</sup>	6.513	110,15
Dịch vụ ép nén kim loại	Triệu đồng	2.898	294,21
Điện sản xuất	Triệu KWh	1.063	139,92
Điện thương phẩm	Triệu KWh	66	95,82
Nước uống được	1000 m <sup>3</sup>	1.539	100,39

*\* Chỉ số sử dụng lao động quý I năm 2026:*

Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 3/2026 tăng 5,98% so với tháng trước; tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước; quý I năm 2026 tăng 2,10% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,71% so với tháng trước, tăng 4,74% so với cùng kỳ năm trước, quý I năm 2026 tăng 4,68% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 12,25% so với tháng trước, tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước, quý I năm 2026 giảm 0,68% so với cùng kỳ năm trước.

**4. Thương mại, dịch vụ, vận tải**

Các hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trong quý I/2026 diễn ra khá sôi động, hàng hóa phục vụ Tết đa dạng, phong phú, giá cả ổn định, bảo đảm cân đối cung cầu; công tác vận tải được thực hiện tốt, niêm yết giá vé công khai, không có hiện tượng chèn ép hành khách, tăng giá vé, bảo đảm đủ phương tiện vận chuyển hàng hóa, phục vụ nhân dân đi lại thuận tiện, an toàn trong dịp Tết và sau Tết. Trong quý có nhiều lễ hội văn hoá truyền thống diễn ra sôi nổi mang đậm đà bản sắc dân tộc, đây là dịp để giới thiệu, quảng bá các di tích, danh lam thắng cảnh là tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch kết nối tour, tuyến với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong và ngoài tỉnh nhằm kích cầu du lịch, phát triển kinh tế, xã hội... Mặc dù do ảnh hưởng của cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông làm giá xăng dầu trong những ngày cuối tháng 3 tăng cao tuy nhiên đã không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải trong quý I. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

**4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ**

*\* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2026*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3 năm 2026 ước đạt 898.327 triệu đồng giảm 6,39% so với tháng trước, tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 3/2026 ước đạt 756.064 triệu đồng, giảm 7,85% so với tháng trước, tăng 7,23% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 3/2026 ước đạt 6.312 triệu đồng, tăng 3,56% so tháng trước, tăng 16,38% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 3/2026 ước đạt 64.511 triệu đồng, tăng 4,84% so tháng trước, tăng 7,82% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 3/2026 ước đạt 524 triệu đồng, tăng 4,53% so tháng trước, tăng 16,20% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 3/2026 ước đạt 70.917 triệu đồng, giảm 0,07% so tháng trước, tăng 6,96% so với cùng kỳ năm trước.

\* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ quý I năm 2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ quý I năm 2026 ước đạt 2.773.170 triệu đồng, tăng 9,11% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa quý I năm 2026 ước đạt 2.349.708 triệu đồng, tăng 9,36% so cùng kỳ năm trước. Một số ngành bán lẻ tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm trước như: Lương thực, thực phẩm tăng 14,42%; Hàng may mặc tăng 14,67%; xăng, dầu các loại tăng 14,22% so với cùng kỳ năm trước; nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) tăng 9,82%... hầu hết các nhóm hàng bán lẻ đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú quý I năm 2026 ước đạt 18.717 triệu đồng, tăng 14,21% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ ăn uống quý I năm 2026 ước đạt 189.754 triệu đồng, tăng 7,21% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu du lịch lữ hành quý I năm 2026 ước đạt 1.523 triệu đồng, tăng 12,59% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ khác quý I năm 2026 ước đạt 213.468 triệu đồng, tăng 7,62% so với cùng kỳ năm trước.

### Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ quý I năm 2026

*So với cùng kỳ năm trước*



#### 4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 3/2026 ước đạt 32.641 triệu đồng, giảm 11,55% so với tháng trước, tăng 5,30% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 14.615 triệu đồng, giảm 12,01% so với tháng trước, tăng 2,48% so với cùng kỳ năm trước; Doanh

thu vận tải hàng hoá ước đạt 16.722 triệu đồng, giảm 11,07% so với tháng trước, tăng 7,57% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 801 triệu đồng, giảm 10,80% so với tháng trước, tăng 11,82% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 502 triệu đồng, giảm 15,07% với tháng trước, tăng 5,80% so với cùng kỳ năm trước.

\* Tổng doanh thu vận tải quý I năm 2026: Trong những tháng đầu năm 2025 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp. Tổng doanh thu vận tải quý I năm 2026 ước đạt 105.233 triệu đồng, tăng 4,09% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 46.297 triệu đồng, tăng 4,72%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 54.744 triệu đồng tăng 2,77%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.519 triệu đồng, tăng 15,78% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 1.673 triệu đồng tăng 16,00% so với cùng kỳ năm trước.

\* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển quý I năm 2026:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 448 nghìn HK, tăng 4,25% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 42.703 nghìn lượt HK.km, tăng 5,14% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 680 nghìn tấn, tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 27.759 nghìn tấn.km, tăng 7,05% so với cùng kỳ năm trước.

### **Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển quý I năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)**



## 5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 3/2026 ước đạt 6,79 triệu USD, tăng 146,78% so với tháng trước, tăng 2,48% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 1,14 triệu USD; giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,24 triệu USD. Quý I năm 2026 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 17,06 triệu USD tăng 34,26% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 3,08 triệu USD tăng 9,50% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chè 1.100 tấn trị giá 2,62 triệu USD); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,33 triệu USD, giảm 80,95% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng nhập khẩu chủ yếu thiết bị thủy điện, đá chứa canxi).

### Xuất, nhập khẩu quý I năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



## 6. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh như: Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 472/KH-UBND ngày 21/01/2026 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh; ban hành Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 phê duyệt Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Lai Châu đảm bảo phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.

Đến thời điểm báo cáo cấp đăng ký thành lập mới 78 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 2.685 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ năm trước; lũy kế số doanh nghiệp trên toàn tỉnh 2.278 doanh nghiệp. Thành lập 03 HTX, vốn

đăng ký 6,9 tỷ đồng, tăng 01 HTX so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 451 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 10 dự án với vốn đăng ký đầu tư 12.284 tỷ đồng, tăng 06 dự án so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 327 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 168 nghìn tỷ đồng, trong đó: 215 dự án đã đi vào hoạt động, 64 dự án đang triển khai thực hiện, 48 dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, đang hoàn thiện thủ tục pháp lý, chưa thi công.

### Tình hình doanh nghiệp quý I năm 2026



## II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trong quý I/2026, thị trường hàng hóa thế giới và trong nước có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội của các quốc gia. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gay gắt, đặc biệt chính sách thuế quan của Mỹ gây căng thẳng thương mại và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nhiên liệu toàn cầu. Bên cạnh đó, xung đột quân sự Mỹ - Iran tiếp tục leo thang ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định khu vực và kinh tế thế giới.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,56% so với tháng trước (*nguyên nhân do chỉ số nhóm giao thông tháng 03/2026 tăng 11,14% so với tháng trước, tăng 1,09 điểm phần trăm; giá xăng, dầu diezen điều chỉnh 9 lần trong tháng (ngày 5/03/2026; ngày 7/03/2026; ngày 10/03/2026; ngày 11/03/2026; ngày 12/02/2026; ngày 19/03/2026; ngày 24/03/2026; 25/03/2026 và ngày 27/03/2026); cụ thể: xăng A95 III giá bình quân trong tháng là 25.828 đồng/lít, tăng 29,37%; xăng E5 giá bình quân trong tháng là 23.792 đồng/lít, tăng 29,38%, dầu Diezen bình quân trong tháng là 29.978 đồng/lít, tăng 56,64% so với tháng trước. Giá nhiên liệu tăng cao đã tác động đến nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,52%; giá phương tiện đi*

lại tăng 0,13% so với tháng trước), tăng 4,09% so với cùng kỳ năm trước, tăng 6,11% so với kỳ gốc 2024.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2026 trên địa bàn tỉnh là 102,65%, tăng 2,65% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,82% do nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng cao trong dịp tết Bình Ngô.

CPI bình quân quý I/2026 so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,82%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,29%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 2,12%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,74%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,42%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tương đương năm trước; nhóm giao thông tăng 0,94%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,29%; nhóm giáo dục tăng 0,78%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 2,55%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 3,52%.

**Chỉ số giá vàng:** Tháng 3/2026 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 3/2026 tăng 1,15% so với tháng 02/2026 do số lượng vàng miếng lưu thông trên thị trường thấp và chênh lệch giữa giá vàng trong nước với thế giới vẫn ở mức cao từ (20-23 triệu đồng/lượng); tăng 83,49% so với cùng tháng năm trước; tăng 17,18% so với tháng 12/2025; bình quân quý I năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 84,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý, giá vàng nhẫn tròn trơn BTMC bình quân ở mức 17,57 triệu đồng/chỉ.

**Chỉ số giá đô la mỹ:** Giá Đô la Mỹ bình quân trong tháng là: 1USD = 26.161 VNĐ tăng 0,59% so với tháng trước; tăng 2,38% so với cùng tháng năm trước; giảm 0,35% so với tháng 12/2025; bình quân quý I năm 2026 chỉ số đô la Mỹ tăng 2,80%, bình quân giá đô la Mỹ quý I/2026 là 1 USD = 26.235 VNĐ.

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), Chỉ số giá Vàng, Chỉ số giá đô la Mỹ



## **2. Đầu tư, xây dựng**

### **2.1. Vốn đầu tư**

Ngay từ đầu năm các cấp các ngành tập trung thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I năm 2026 ước đạt 3.073.908 triệu đồng, tăng 13,07% so với cùng kỳ năm trước. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực vốn Nhà nước, với mức tăng cao 45,07%, do triển khai đồng bộ các dự án quy mô lớn, trọng điểm trên địa bàn. Trong đó, nổi bật là các dự án xây dựng trường THPT nội trú tại các xã biên giới; dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên và các dự án đường dây 220kV của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.

Khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước tiếp tục duy trì mức tăng trưởng, tăng 7,85% với 44 dự án Thủy điện đang thi công xây lắp, cùng với một số dự án lớn trong lĩnh vực xây dựng nhà ở (dự án nhà ở xã hội, tổng mức đầu tư 905.000 triệu đồng) và lĩnh vực du lịch (dự án Vườn địa đàng Sơn Bình, tổng mức đầu tư 6.000.000 triệu đồng), góp phần tăng trưởng hoạt động đầu tư trên địa bàn.

Tuy nhiên, vốn đầu tư từ khu vực hộ dân cư giảm 17,62%, cho thấy hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn có xu hướng chững lại, sau khi tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xóa 7.161 căn nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo, cận nghèo và người có công.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh là 2.411.910 triệu đồng; trong đó đã phân bổ chi tiết là 2.209.899 triệu đồng; giải ngân đến ngày 21/3/2026 đạt 221.059 triệu đồng, bằng 9,17% tổng kế hoạch, bằng 10% kế hoạch giao chi tiết, cao hơn 3,55 điểm% so với cùng kỳ năm trước<sup>1</sup>. Ước hết quý I/2026 giải ngân đạt 285.050 tỷ đồng, bằng 14,9% tổng kế hoạch, bằng 18,2% kế hoạch giao chi tiết, cao hơn 6,2 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2026 tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động đầu tư phát triển, tuy nhiên cần tiếp tục có các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn vốn trong thời gian tới.

<sup>1</sup> Bằng 11,95% so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm.

*\* Một số các dự án, công trình lớn, trọng điểm thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 3/2026 (Tr.đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 3/2026 (Tr.đồng)
Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	100.000	8.000	68.567
Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	40.000	202.045
Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.210.000	182.281	465.152
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	263.551	48.100	108.300
Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bum Nua	254.000	49.000	95.600
Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hua Bum	260.000	39.000	81.300
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Hua Bum	19.000	5.972	17.221
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Đào San	14.450	4.792	13.805
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sin Suối Hồ	310.000	13.764	13.764
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Khổng Lào	300.000	10.572	10.572
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sì Lở Lầu	315.000	12.179	12.179
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Pa Ủ	295.000	10.778	10.778
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Đào San	261.800	10.000	69.350
Hồ Giang Ma Tỉnh Lai Châu	340.500	28.785	310.760
Dự án đầu tư kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	115.110	1.687.400
Dự án phát triển cây mắc ca tại các xã: Nậm Cuối, Nậm Hăn huyện Sìn	467.000	50.000	362.528

Hồ			
Thủy điện Nậm Lon	347.000	34.749	197.884
Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế	320.000	45.000	320.000
Thủy điện Nậm Luông	871.380	35.000	435.103
Thủy điện Nậm Hản 1	632.387	52.000	297.000
Thủy điện Nậm Ma 1A	697.640	45.300	127.600
Thủy điện Pa Vây Sừ 1	321.155	40.000	68.400
Thủy điện Phiêng Khon	599.642	40.826	100.826
Thủy điện Là Pơ	235.186	30.000	117.998
Thủy điện Nậm Bon 1	383.680	35.920	383.680
Thủy điện Nậm Ngà	962.279	48.114	113.314
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	700.000	140.230	560.000
Thủy điện Nậm Thi 1	365.242	36.500	36.500
Thủy điện Nậm Cầu	925.820	35.000	555.000
Thủy điện Kho Hà	773.340	38.150	608.790
Thủy điện Nậm Cùm 1	983.398	68.306	291.001
Dự án đường dây 220KV Pắc Ma - Mường Tè	359.024	89.756	89.756
Dự án đường dây 220KV Phong Thổ - Than Uyên	1.397.129	349.282	349.282

## **2.2. Xây dựng**

Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý I năm 2026 (theo giá hiện hành) ước đạt 2.149.248 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,48%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý I năm 2026 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 1.707.101 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,78%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý I năm 2026 theo giá so sánh dự ước tăng 4,78% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Công trình nhà ở tăng 3,72% (chủ yếu do công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đang được xây dựng nên giá trị sản xuất xây dựng tăng), công trình nhà không ở tăng 83,46% (chủ yếu là các công trình dự án trường học đang được xây dựng tại các xã biên giới làm tăng giá trị xây dựng), công trình kỹ thuật dân dụng giảm 11,48%, hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 220,56% (công tác phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng cho các dự án chuẩn bị khởi công xây dựng đang được đẩy nhanh tiến độ).

## Đầu tư và Xây dựng quý I năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



### 3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

\* Thu, chi ngân sách: Tập trung điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2026 bảo đảm sự chủ động, cân đối trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương theo dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Bổ sung kinh phí để tổ chức phục vụ công tác bầu cử năm 2026 và các nhiệm vụ phát sinh năm 2026<sup>2</sup>; bố trí kinh phí lập quy hoạch liên phường Tân phong - Đoàn Kết.

Tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 22/3/2026 đạt 3.414.178 triệu đồng bằng 32,32% dự toán Trung ương giao, bằng 31,63% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 583.212 triệu đồng, bằng 23,52% dự toán Trung ương giao, 21,39% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 25,77% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương tính đến ngày 22/3/2026 đạt 2.438.644 triệu đồng, bằng 22,58% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 20,18% so với cùng kỳ năm trước; trong đó chi thường xuyên đạt 1.358.516 triệu đồng, bằng 16,33% so với HĐND tỉnh giao, tăng 1,55% so với cùng kỳ năm trước.

### Thu, chi ngân sách tính đến ngày 22/3/2026

*So với cùng kỳ năm trước*



\* Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; triển khai hiệu quả, kịp thời các chương trình, chính sách ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%. Tổng huy động vốn tại địa phương đến 31/3/2026 ước đạt 15.493 tỷ đồng, tăng 16,19 % so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 24.789 tỷ đồng, tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 0,91 %/tổng dư nợ

### **III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC**

#### **1. Lao động, việc làm**

Trong quý I năm 2026, lực lượng lao động tăng so với quý trước, lao động có việc làm và thiếu việc làm giảm, cơ cấu ngành nghề dịch chuyển. Đây cũng là bài toán khó đối với các cấp, các ngành về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo thêm việc làm cho lao động có trình độ chuyên môn và lao động ở vùng sâu vùng xa, thu hút lao động có tay nghề ở tỉnh lân cận giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động có trình độ kỹ thuật cao.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên quý I/2026 dự ước là 265.232 người giảm 0,11% so với quý trước và tăng 2,99% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng do dân số sinh trong giai đoạn 2005-2012 tăng đột biến so với các năm trước nên số người đến tuổi lao động thời điểm này tăng. Lực lượng lao động có việc làm quý I/2026 dự ước 255.409 người, chiếm 96,29% lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, giảm 3,55% so với quý trước, tăng 0,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý I số người lao động được tư vấn và giới thiệu việc làm là 2.982 người, bằng 29,82% kế hoạch, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 109 người, đạt 45,42% kế hoạch, tăng 84,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ thất nghiệp quý I năm 2026 ước khoảng 1,25%, giảm 0,3% so với quý trước và ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp giảm do các ngành kinh tế chủ lực như nông nghiệp, công nghiệp, du lịch đều có mức tăng trưởng, một số doanh nghiệp mới được thành lập, tạo thêm việc làm cho người lao động, các chính sách hỗ trợ của địa phương, nhiều người lao động đã có việc làm ổn định. Các chương trình đào tạo nghề được triển khai hiệu quả, giúp nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn cho người lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Số người có quyết định được hưởng trợ cấp thất nghiệp quý I/2026 là 109 người với số tiền trên 2.321,7 triệu đồng.

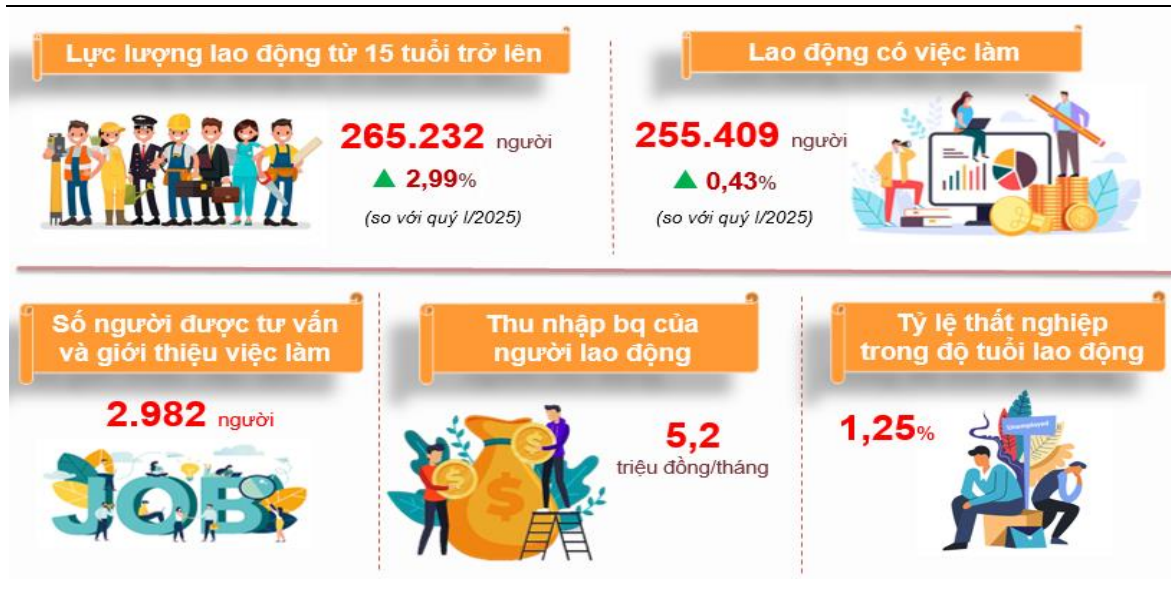
#### **2. Tình hình đời sống dân cư**

Tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong quý I năm 2026 cơ bản ổn định, các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Thực hiện công văn số 212/QĐ-UBND ngày 3/2/2026 về việc phân bổ dự trữ gạo quốc gia trong dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ và giáp hạt đầu năm 2026; thực hiện phân bổ cho các địa phương và cấp phát cho nhân dân 1.502,78 tấn gạo. Quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán với 56.677 suất quà, trị giá trên 33 tỷ đồng. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026 với tổng số 4.700 chỉ tiêu. Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; đưa lao động đi xuất khẩu ở nước ngoài; giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động quý I/2026 là 5,2 triệu đồng/tháng, tăng so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này phản ánh xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh và cải thiện tiền lương, thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 5,8 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 5,5 triệu đồng/tháng, thấp hơn khoảng 300 nghìn đồng so với khu vực thành thị. Sự chênh lệch này cho thấy thu nhập của người lao động vẫn phụ thuộc nhiều vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn.

### Lao động, việc làm quý I năm 2026



### 3. Y tế

Chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị<sup>3</sup>, tổ chức xây dựng dự thảo Nghị

<sup>3</sup> Ban hành: (1) Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/01/2026 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CT/TU, ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 20/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh và Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; (3) Kế hoạch số 1001/KH-UBND ngày 09/02/2026 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 30/12/2025 của BTV Tỉnh ủy; Kế hoạch số 32-KH/ĐU, ngày 29/01/2026 của

quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo y tế đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo Chỉ thị số 03/CT-BYT ngày 28/01/2026 của Bộ Y tế; bố trí nhân lực, dự trữ thuốc, tổ chức ứng trực 24/24 giờ để kịp thời ứng phó khi có dịch, bệnh xảy ra trong dịp Tết và Lễ hội Xuân năm 2026. Công tác khám chữa bệnh được chú trọng quan tâm về chất lượng, đã tổ chức khám bệnh cho 324.075 lượt bệnh nhân, tăng 6.101 lượt so với cùng kỳ năm trước; công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được tăng cường chỉ đạo<sup>4</sup>, kiểm soát và kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh<sup>5</sup>; duy trì tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và hiệu quả<sup>6</sup>; duy trì thực hiện chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định<sup>7</sup>; tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, tiến hành kiểm tra đối với 1.777 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kết quả: 1.706/1.777 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (chiếm 96%), 71 cơ sở vi phạm, đã tiến hành xử lý<sup>8</sup>; trong quý không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

#### 4. Giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục - đào tạo: Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 71/NQ-TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo<sup>9</sup>; dự thảo Đề án, Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về nâng

Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

<sup>4</sup> Tại các văn bản: số 98/UBND-VX ngày 08/01/2026 v/v tăng cường tiêm chủng vắc xin và các biện pháp phòng, chống bệnh bại liệt; số 100/UBND-VX ngày 08/01/2026 v/v triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Y tế về công tác phòng, chống bại liệt; số 755/UBND-VX ngày 30/01/2026 v/v tăng cường giám sát phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah

<sup>5</sup> Tính đến thời điểm báo cáo, phát hiện: 163 trường hợp mắc Tay- Chân miệng (tăng 162 ca so với cùng kỳ năm 2025); 759 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn đến tiêm phòng vắc xin, 01 trường hợp tử vong (tăng 271 trường hợp mắc mới, giảm 01 trường hợp tử vong với cùng kỳ năm 2025); 29 trường hợp Sốt phát ban nghi Sởi (giảm 174 trường hợp nghi mắc so với cùng kỳ năm 2025); 02 trường hợp mắc mới Sốt xuất huyết (giảm 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2025); 03 trường hợp mắc Viêm màng não nghi do vi rút (tăng 02 trường hợp so với cùng kỳ năm 2025); 01 trường hợp mắc uốn ván (tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2025); 01 trường hợp mắc uốn ván (tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2025).

<sup>6</sup> Bao gồm: 2.125 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin (đạt 23,74% kế hoạch và giảm 0,44% so với cùng kỳ năm 2025); 2.039 phụ nữ có thai tiêm UV2 (đạt 22,6% kế hoạch và tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2025); 2.181 trẻ 18 tháng tuổi được tiêm sởi - rubella (đạt 24,2% kế hoạch và tăng 3% so với cùng kỳ năm 2025); 1.393 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh (đạt 23,5% kế hoạch và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2025).

<sup>7</sup> Tính đến thời điểm báo cáo phát hiện 12 trường hợp nhiễm mới (tăng 03 trường hợp so với cùng kỳ năm 2025). Toàn tỉnh hiện đang quản lý là 1.539 người nhiễm HIV (trong đó có 1.230 người nhiễm hiện đang điều trị ARV). Có 1.789 người đang được điều trị Methadone.

<sup>8</sup> Các hình thức xử lý gồm: Ngoài áp dụng hình thức nhắc nhở, tiến hành phạt tiền với số tiền 04 triệu đồng, tiêu hủy hàng hóa với số tiền trên 10 triệu đồng.

<sup>9</sup> Cụ thể:

cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Ban hành các quy định về chính sách, hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh<sup>10</sup>. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch<sup>11</sup>. Đôn đốc duy trì, đẩy nhanh tiến độ thi công các trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại các xã biên giới<sup>12</sup>; đến thời điểm báo cáo 05 trường khởi công năm 2025 đã đạt trên 60% khối lượng, phần đầu hoàn thành trước năm học 2026-2027; đối với 06 trường còn lại đã tổ chức khởi công vào ngày 19/3/2026.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2026; tổ chức xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **5. Tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương**

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

\* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/3/2026: Trong quý I/2026, tội phạm về trật tự xã hội phát hiện 40 vụ, khám phá 40 vụ, 67 đối tượng; Tội phạm về ma túy phát hiện 179 vụ, khám phá 179 vụ, 231 đối tượng vi phạm; Vi phạm các quy định về kinh tế số vụ đã phát hiện 30 vụ, số vụ đã xử lý 30 vụ, số tiền xử phạt 319,8 triệu đồng; Vi phạm các quy định về môi trường số vụ đã phát hiện 11 vụ, số vụ đã xử lý 7 vụ, số tiền xử phạt 33 triệu đồng.

---

- Trình Tỉnh ủy dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030;

- Trình Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 16-KH/ĐU, ngày 20/12/2025 về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Ban hành các Kế hoạch: (1) số 8639/KH-UBND ngày 31/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) số 8637/KH-UBND ngày 31/12/2025 về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; (3) số 1336/KH-UBND ngày 27/02/2026 về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026.

<sup>10</sup> Gồm: (1) Quyết định số 95/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh; (2) Quyết định số 106/2025/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Thực hiện tuyển dụng đối với 40 viên chức trúng tuyển năm 2025 vào các đơn vị trực thuộc Sở.

<sup>11</sup> Các cơ sở giáo dục hoàn thành chương trình giáo dục học kỳ I tổ chức tái giảng học kỳ II năm học 2025-2026 theo kế hoạch. Sau nghỉ Tết Nguyên đán, các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động đầu năm mới và ổn định nền nếp hoạt động dạy học. Tổ chức họp xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ 17, năm 2026 đối với các nhà giáo trực thuộc Sở.

<sup>12</sup> Tại Công văn số 1039/UBND-VX ngày 10/02/2026; Công văn số 1124/UBND-VX ngày 12/02/2026.

\* An toàn giao thông tính đến ngày 20/3/2026: Trong quý I/2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 09 người chết, 11 người bị thương. Nguyên nhân do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định và sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông.

### Tình hình trật tự, an toàn xã hội quý I năm 2026



### 6. Tình hình bất thường về thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Trong quý I trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 đợt mưa giông lốc, mưa đá làm 55 nhà bị hư hại, 01 ha lúa bị thiệt hại, tổng thiệt hại ước khoảng 2.334 triệu đồng.

### 7. Hoạt động văn hóa, thể thao

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về lễ hội, du lịch<sup>13</sup>. Tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng và kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đặc sắc mừng Đảng, mừng Xuân, đón Tết Nguyên đán nhằm bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống và phục vụ nhân dân đón Tết phù hợp với thực tiễn địa phương<sup>14</sup>. Tham gia Ngày hội “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc” năm 2026 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Tổ chức và triển khai các hoạt động thể thao nhằm thúc đẩy phát triển phong trào luyện tập thể dục, thể thao trong các tầng lớp Nhân dân nhất là các hoạt động thể

<sup>13</sup> Tại Công văn số 812/UBND-TH ngày 05/02/2026 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bình Ngô năm 2026 chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra kiểm soát các cơ sở kinh doanh trong việc niêm yết giá dịch vụ du lịch.

<sup>14</sup> Chương trình nghệ thuật chào năm mới Bình Ngô với chủ đề “Nhịp điệu mùa Xuân”; chào mừng khai mạc lễ hội Đền thờ Vua Thái Tổ với chủ đề “Hào khí Lai Châu”, Tổ chức bắn pháo hoa đêm Giao thừa; Lễ hội Gầu Tào xã Tả Lềng...

thao chào mừng Tết Nguyên đán<sup>15</sup>; tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” tỉnh Lai Châu năm 2026. Thành lập các đoàn vận động viên chuyên nghiệp tham gia các giải thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế<sup>16</sup>.

### **8. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thăm hỏi người có uy tín trong dịp tết Nguyên đán; ban hành Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các hoạt động tôn giáo được diễn ra trong dịp Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, tuân thủ đúng quy định pháp luật; triển khai hướng dẫn quản lý hoạt động tôn giáo dịp Lễ Phục sinh năm 2026<sup>17</sup>.

### **9. Quốc phòng, đối ngoại**

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đảm bảo an toàn tuyệt đối, nhất là trong dịp tết Nguyên Đán; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2026, đạt 100% chỉ tiêu với 839 tân binh.

Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Triển khai Biên bản Hội nghị thường niên lần thứ 5 giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Biên bản Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp giữa các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Điện Biên (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Thực hiện thủ tục cho phép 06 đoàn/65 lượt người đi công tác nước ngoài, 41 đoàn/162 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh; chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời hỗ trợ kiều bào về quê đón Tết, thăm thân. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho công dân của tỉnh ở nước sở tại<sup>18</sup>. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

<sup>15</sup> Tổ chức thành công Giải Marathon “Con đường đá cổ PaVi” tỉnh Lai Châu lần thứ I, gắn với khảo sát sản phẩm du lịch và hội nghị bàn giải pháp phát triển du lịch thể thao mạo hiểm kết nối hai tỉnh Lai Châu – Lào Cai, thu hút khoảng 400 vận động viên tham gia. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các địa phương tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao chào mừng Tết Nguyên đán Bính Ngọ.

<sup>16</sup> Cụ thể: (1) Tham gia Giải bán Marathon quốc tế năm 2026 Việt Nam tại TP Hà Nội, đạt 02 Huy chương Vàng và 01 huy chương Bạc; (2) Giải Việt dã leo núi “Bà Rá” năm 2026 tại tỉnh Đồng Nai, đạt 01 Huy chương Vàng. (3) Tham gia thi thăng đẳng môn Karate năm 2026 tại tỉnh Phú Thọ; (4) Tham gia thi thăng đẳng quốc gia môn Karate năm 2026 tại tỉnh Phú Thọ, đạt 01 VĐV đai đen nhất đẳng.

<sup>17</sup> Công văn số 1509/UBND-VX ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh.

<sup>18</sup> Hỗ trợ thủ tục liên quan đưa 01 công dân của xã Phong Thổ nộp tiền tạm ứng để đưa công dân từ Myanmar về nước.

#### **IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

Trong quý I/2026, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt được nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng quý I/2026 ước đạt tăng 9,65% so với cùng kỳ năm trước; So với cùng kỳ năm trước các ngành có mức tăng trưởng khá như: ngành sản xuất và phân phối điện tăng 38,73%; xây dựng nhà các loại tăng 32,45%; viễn thông tăng 13,82%; hoạt động phát thanh, truyền hình tăng 22,84%; hoạt động xỏ số tăng 19,45%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 12,77%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 204,14%... Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm thực hiện, tỷ lệ thất nghiệp giảm, đời sống an sinh xã hội được đảm bảo.

#### **\* Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội quý II năm 2026**

##### ***Về kinh tế***

Tập trung chỉ đạo sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, khung thời vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2026. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các đề án, nghị quyết về phát triển nông, lâm nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động phát triển Sâm Lai Châu và cây dược liệu quý trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác trồng rừng đảm bảo đúng tiến độ, kỹ thuật; tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô.

Tăng cường công tác theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất công nghiệp, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để duy trì ổn định sản xuất. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành liên quan, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các dự án điện trên địa bàn tỉnh.

Chủ động thông tin, nắm bắt về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa tại cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà, giải quyết khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu của địa phương; đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu, chống hàng giả và gian lận thương mại. Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu trên địa bàn bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân và trong mùa mưa lũ.

Tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công giúp tháo gỡ khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

##### ***Về văn hóa - xã hội***

Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe

cho Nhân dân. Tăng cường các giải pháp bảo đảm thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện hiệu quả nội dung chương trình học kỳ II năm học 2025-2026. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2026 đảm bảo an toàn, khách quan. Đôn đốc duy trì, đẩy nhanh tiến độ thi công các trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại các xã biên giới.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho người lao động. Đẩy nhanh tiến độ đào tạo lao động đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, giới thiệu hình ảnh thiên nhiên, văn hóa Lai Châu với du khách trong và ngoài nước trên nhiều hình thức.

*Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.*

**Nơi nhận:**

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**TRƯỞNG THỐNG KÊ**

**Lê Lâm Bằng**